

Độc lập và Tự do yêu thêm tiếng Việt

Tác Giả: Đàm Trung Pháp

Thứ Sáu, 12 Tháng 8 Năm 2011 21:59

Thi hào Nguyễn Du ra đời trong hoàn cảnh khó khăn. Tôi thấy ông thật hiếm có phải trong thời đại mà ý thức ông đã nắm bắt được những công bình mà ban cho nhân loại những thiên tài văn chương xuất chúng chẳng?



□

Kieu - Tranh Mai Thúc

Như Goethe sinh năm 1749 tại Đức Quốc, Nguyễn Du sinh năm 1765 tại đất nước chúng ta, Chateaubriand sinh năm 1768 tại Pháp Quốc, và Wordsworth sinh năm 1770 tại Anh Quốc. Goethe, một nhà văn hào dân tộc Đức, năm mới 25 tuổi đã viết cuốn truyện tình bi đát mang tên Die Leiden Des Jungen Werthers (Những Nỗi Đau Của chàng Trai Trẻ Werther) để nói về mối tình yêu thất bại của chính ông: Goethe đã gặp và yêu say đắm trong suốt vòng đời một phụ nữ đã đính hôn với người khác. Câu chuyện lãng mạn và bi thảm này khi ông lấy lấy những danh tiếng khắp Âu Châu và cũng làm cho một vài giai nhân đa sầu đa cảm đang thất tình giận ngời giận trong truyện này xuất hiện mà trong tay còn nắm chặt cuốn tiểu thuyết kia!

Chateaubriand có thể được coi là nhà văn tiên khởi của trào lưu văn chương lãng mạn nước Pháp qua cuốn tiểu thuyết Atala, một câu chuyện về một cô gái trẻ và mãnh liệt đam mê trong khung cảnh thiên nhiên rừng rậm của vùng núi Bắc Mỹ, một nơi mà Chateaubriand chưa từng thăm viếng và chắc hẳn đã làm quen với các sắc dân da đỏ qua sách vở. Và Wordsworth, một nhà thi nhân bên trời Anh Quốc, năm chưa đến 30 tuổi đã cùng Coleridge xuất bản tập thơ Lyrical Ballads, một cuốn cho thấy đời thi ca lãng mạn trong văn học quốc gia này. Wordsworth say mê thiên nhiên và có biệt tài dùng ngôn ngữ bình dị để diễn tả những cảm xúc tràn ngập trong lòng về đất đai, rừng, cây cối, núi, các giai nhân. Tôi nhớ mãi những câu thơ sau đây của Wordsworth để tỏ một kỉ niệm bí mật sống giữa thiên nhiên mang tên Lucy mà thi nhân ví như một bông hoa đang nở:

A violet by a mossy stone
Half-hidden from the eye
Fair as a star, when only one
Is shining in the sky

Độc lập và Tự do yêu thêm tiếng Việt

Tác Giả: Đàm Trung Pháp

Thứ Sáu, 12 Tháng 8 Năm 2011 21:59

Thì còn Nguyễn Du của chúng ta thì sao? Hãy nghe lời người người quốc gia thi hào họ Nguyễn trong đã. Thi sĩ lý người người n Đ chuyên làm thơ bng tiếng Anh mang tên Rabindranath Tagore (giải Nobel Văn Chương 1913) khi viếng thăm Việt Nam năm 1929 đã coi Nguyễn Du là vị thi sĩ đứng đầu 3 trong hàng ngũ những thi sĩ muôn thuở, chỉ sau Lý Bạch và Victor Hugo (theo học giả Thái Văn Kim). Văn sĩ Pháp René Crayssac đã dịch Truyện Kiều sang tiếng Pháp và cho rằng áng văn kiệt tác của Nguyễn Du có thể so sánh mà không kém các văn chương kiệt tác, vô luận ở thời nào và ở xứ nào (theo học giả Đào Duy Anh). Nhờ vậy thì thiên tài thi ca họ Nguyễn của chúng ta khi đứng cạnh những đại danh văn chương của nhân loại cũng ngang ngửa với họ, cũng đứng “mười phân vẹn mười” cả, những riêng đứng với tôi thì đứng đầu Nguyễn Du thích thú gặp bạn bè và người khác các tác phẩm của các vị quốc gia kia, vì tôi là người cùng một ngôn ngữ và văn hóa với Nguyễn Du.

*

Nguyễn Du (ND) sinh năm 1765 trong một danh gia vọng tộc. Cha là hoàng giáp Nguyễn Nghiễm, người Hà Tĩnh, làm thơ tiếng triêu Lê. Mẹ là Trần Thị Tần, người Bắc Ninh, kém chồng 32 tuổi. ND mất cha năm 11 tuổi và mẹ mất năm 13 tuổi. Anh cả là thi sĩ Nguyễn Khản, thơ tiếng thơ b L; anh thơ hai là Nguyễn Điểu tiếng làm truyện Tây. Năm 1783, lúc 18 tuổi, ND đứng tam truyện (tú tài); cùng năm này, mất người anh tên là Nguyễn Đ đứng đầu thi khoa k thi học (c nhân). Tình hình chính trị lúc y thơ b t n. Năm 1788 Lê Chiêu Thống cầu viện nhà Thanh; Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế Huệ. Năm 1789 Nguyễn Huệ đứng phá quân Thanh. Năm 1802 Gia Long diệt Tây Sơn, bắt đứng đầu triều Nguyễn; ND làm tri huyện Phù Dung (thuộc Hà Yên ngày nay), mất tháng sau thăng tri phủ Thuận Hóa (thuộc Hà Tây ngày nay). Năm 1809 ND làm cai bạ Quảng Bình. Năm 1813 ND thăng làm chánh điện học sĩ, chánh sảnh nhà Thanh. Năm sau đi sứ, thăng tham tri b L. Năm 1820 Gia Long mất, Minh Mạng lên ngôi. ND đứng c c chánh sảnh Tàu báo tang và cầu phong, những ch a k p lên đứng ng thì b b nh và qua đứng, thơ 56 tuổi.

Cho đến nay, chúng ta vẫn chưa biết rõ là khi nào ND viếng Truyện Kiều (Đoàn Trọng Tân Thanh) trước hay sau khi đi sứ sang Trung Quốc năm 1813. Theo Bùi K và Trần Trọng Kim thì Truyện Kiều (TK) bắt nguồn từ một tiểu thuyết Tàu của tác giả Thanh Tâm Tài Nhân, văn chương t m thơ ng, vị mất người đàn bà tài sắc, có lòng trung, hiếu, tiết nghĩa, mà đứng b bèo giết hoa trôi. ND bắt bng ch r m rà, thô l, đ b n. So với tiểu thuyết Tàu thì Truyện Kiều của ND thanh nhã và văn vẻ hơn nhiều. Hà Nh Chi, khi so sánh Truyện Kiều với tiểu thuyết Tàu nguyên thủy, nhận thấy Truyện Kiều là một công trình nghệ thuật cân đối hoàn hảo, kết cấu chặt chẽ, tình ý đ m đà khéo léo, văn chương t t i đ p, thơ m đ m màu sắc Việt Nam và đ y đ y thi v.

Vẫn theo Hà Nh Chi, một nàng Kiều tài hoa duyên dáng như thơ là nhân của một số mệnh vô cùng khắt khe đã đánh mạnh vào tâm hồn ND và thúc giục c vi t nên Truyện Kiều đ h hê những m i c m tình đứng v i m t ng i đ đ c c xem nh đ ng h i đ ng thuy n v i mình: ND phải quên nhà Lê mà ra làm quan với nhà Nguyễn thì có khác chi, vì chỉ “m nh” oái oăm, nàng Kiều phải b Kim Trọng mà ch u b c giang h ? Đúng là:

Vui là vui người người k o là,
Ai tri âm đó m n mà v i ai?

Độc lập và Tự do yêu thêm tiếng Việt

Tác Giả: Đàm Trung Pháp

Thứ Sáu, 12 Tháng 8 Năm 2011 21:59

Nội dung Truyện ngắn Kiều gồm 3,254 câu thơ lục bát có thể chia làm 3 phần: (1) Thúy Kiều và Kim Trọng gặp gỡ và gặp gỡ bó buộc nhau; (2) Những nỗi khổ của Thúy Kiều trên bước đường luân lạc; và (3) Kim-Kiều tái ngộ. Truyện ngắn Kiều còn là một tác phẩm chứng minh cho định luật “tài mệnh tương đố”: Kiều là kẻ tài hoa nên phải mệnh bạc. Trong phần kết, may thay, ND cũng cho chúng ta tin tưởng rằng thiên tâm có thể cải hóa được số mệnh:

Thiên căn đố lòng ta

Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài

Những phân đoạn chính trong Truyện ngắn Kiều như sau: Phần (1): (a) Xác định thuyết tài mệnh tương đố, (b) Kiều gặp Kim Trọng, (c) Kiều và Kim Trọng thất tình. Phần (2): (a) Gia biến nàng Kiều, (b) Mã Giám Sinh mua Kiều, (c) Kiều phó thác thân mình cho em, (d) Mối tay Tú Bà, (e) Đi trốn với Sở Khanh, (f) Kiều tiếp khách trong lầu xanh, (g) Kiều được Thúc Sinh chuộc ra, (h) Mối tay Hồ Tôn Hiến, (i) Đi trốn, (j) Giác Duyên sống liên lạc, gọi Kiều cho Bà Cờ, (k) Bà Cờ lừa Kiều vào lầu xanh, (l) Được Tô Hồn chuộc ra, (m) Kiều báo ân báo oán, (n) Mối tay Hồ Tôn Hiến, Tô Hồn bị giết, (o) Kiều nhẩy xuống sông Tiền Đường, (p) Giác Duyên vớt Kiều. Phần (3): (a) Kim Trọng trở lại với Thúy Kiều, (b) Lữ Thúy Vân, (c) Làm quan Lâm Tri, (d) Tìm Kiều ở Hàng Châu, (e) Giác Duyên đưa đến gặp Kiều, (f) Kim-Kiều xem nhau như bồng, (g) Kiều đánh đàn kết liễu đời mình, (h) Kết thúc: Thiên tâm sống cải được số mệnh.

*

Chúng ta đã nghe ngòi ngoi quắc ca tiếng Truyện ngắn Kiều trên đây, và bây giờ chúng ta tìm hiểu xem các nhà phê bình văn chương ngòi Việt nghĩ gì về thuyết tác phẩm này của Nguyễn Du. Tôi xin đóng góp trong phần này bằng cách tóm lược một số nhận định về giá trị Truyện ngắn Kiều của các nhà phê bình tên tuổi từ trước đến nay để chúng ta có một cái nhìn bao quát.

Phạm Quỳnh: Sau khi cho rằng Truyện ngắn Kiều của ND hay hơn cả văn chương của Khuất Nguyên bên Tàu và văn chương của Racine và Bossuet bên Tây, Phạm Quỳnh trong ngày giỗ ND năm 1924 thì Hà Nội đã thơ thốt anh linh thi hào hỡi Nguyễn rằng “Truyện ngắn Kiều còn, tiếng ta còn; tiếng ta còn, nước ta còn, còn non còn nước còn dài, chúng tôi là kẻ hèn sinh xin dâng lòng đố chí công gia công trau chuốt lý tiếng quắc âm nhà, cho quắc hoa ngày mới rực rỡ, quắc hèn ngày mới tinh táo, quắc vẩn ngày mới vẳng vang, ngõ hèn khi phải cái chí hoài bão của tiên sinh, ngẫm mới chín sự cũng còn thắm lây” (tập chí Nam Phong, tháng 8, 1924). Vì những lý do này mà Phạm Quỳnh bỏ hai chữ nghề Ngô Đốc Kỵ và Huân Thúc Kháng xuống thắm tằm (tôi sẽ nói tiếp về vấn đề này ở một đoạn sau).

Nguyễn Thế Năng Tam: Nhà văn thơ lãnh của Tô Lịch Văn Đoàn viết trong tập chí Nam Phong năm 1924: “Cái làn sóng thơ Kiều hình như lại lắng khắp cõi Nam. Trọn những câu ca dao ra, thơ không có quy định truyện nào phổ thông trong đám dân gian bằng Truyện ngắn Kiều. Vì văn Kiều hay quá, nên những người nhà quê không có học thức cũng thích xem và thích ngâm nga. Những người nói đến cái hay của văn Kiều thì chớ a biết thơ nào mà kẻ đố c... Tôi xin nói quy định mới tôi rằng MONG ĐỐC C M T QUY ĐỊNH TRUYỆN NÀO HAY HƠN TRUYỆN KIỀU LÀ MONG TÊN NG. Cái trình độ thơ quắc ngẩng nhìn thơ là thuyết đích rồi.” Những định về câu thơ thuộc loại văn học xưa là câu “Lữ thơ từ liêu buồn vắng,” Nguyễn Thế Năng Tam thấy ba chữ “lữ thơ từ” nghe rất êm tai, hay về phần tiếng từ ít mà hay về phần âm điệu êm ái như hèn. Và câu “Nách tiếng bông liêu bay ngang trước mắt” ông thấy rất hay về cảnh sắc. Ông cũng thấy trong Truyện ngắn Kiều như hèn và ngòi ngoi có liên lạc, đúng như:

Còn nhào còn chèo đèo sông
Ngồi buồn còn có vui đâu bao giờ

Nhớ lúc Thúc Sinh trẻ với với Kiều, trông ra còn vết cũng hình như chia vui với mình:

Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói bích, non phôi bóng vàng

Và khi Kiều và Kim gặp nhau ở non đẩu, lúc tối già, cô Kiều còn trông theo, nhớ ng nào thấy gì đâu, chỉ thấy:

Đôi mắt cười nước chảy trong veo
Bên cửa sổ liễu bóng chiều thướt tha

Hai câu đố mảy vào thốt là tỏ rõ đố cái buồn, cái nhớ của cô Kiều mà hình như còn vết cũng âu sầu!

Vũ Đình Long: Là y âm nhạc làm nên đời sống giá trị Kiều, phê bình gia Vũ Đình Long viết trong Tạp chí Nam Phong năm 1924 rằng “Truyện Kiều thực là một cây đàn tuyệt quý không phím không dây. Tác giả lấy đẩu làm nơi mà nảy lên tiếng, mỗi đoan vẫn là một cung, mỗi câu vẫn là một điệu, mỗi chữ là một tay nỏ non thánh thót, réo rắt tiêu tao, đêm khuya canh tĩnh mà nghe ngổn giêng ngâm Kiều thì còn đàn nào hay bằng nó a... Còn ND không phải là nhà thi sĩ, cốt chính là THỜI THỨ VỚI!” Theo Vũ Đình Long, nhớ câu Kiều nói với chàng Kim thốt hay thốt tình, nhớ:

Thưa rằng đấng lý làm chi
Rủ cho thưa hết một đời đã nao

Chữ “r” dùng có thốt tình không? Ta thấy hình như nàng Kiều lấy tay gõ tay chàng Kim ra với!
Năm nào lấy chữ “còn” trong hai câu thơ sau đây là một tuyệt chiêu, nhớ thốt một đời thốt nguy hiểm vĩnh cửu:

Còn non, còn nước, còn dài
Còn với còn nhớ đời ngổn hôm nay

Tình nhân tởng nhau là nhớ ng còn não nùng mà ND tỏ rớt khéo. Chàng Kim nhớ lòng canh cánh luôn nghĩ đến ngổn đời đã gặp trong ngày hội Đạp Thanh:

Song càng lúc càng đẩu
Ba thu đời đời một ngày dài ghê!
Đêm không ngổn, với với ngổn đèn tàn:
Tuần trăng khuyết, đĩa đẩu hao
Một mắt tởng một, lòng ngao ngán lòng
Cười đã mang nhớ gánh tởng tởng thì còn thốt gì đời sách, đời bút, đời đàn:
Phòng văn hội giá nhớ đời

Độc lập và Tự do yêu thêm tiếng Việt

Tác Giả: Đàm Trung Pháp

Thứ Sáu, 12 Tháng 8 Năm 2011 21:59

Trúc xe ngựa n th, t chùng phím loan

Nghe tiếng gió thổi vào màn cũng như đến ai - vì như nhưng mà trà mọt ngon, mùi hăng kém ngọt:

Màn tiếng phân phất gió đàn

Hương gây mùi như trà khan giọng tình

Lưu Trọng Lưu: Đáp đáp lời của nghệ Ngô Độc Lập cho riêng Tự do và “chính là mọt thối vẫn chèo tiếng ngâm vịnh chèo bãi, đến lúc thanh nhàn mà đến đôi câu cho tiêu khi nào, chèo không phải là mọt thối vẫn chèo tiếng chính đời theo tiếng chính hạc, mà đem ra đời đời cẩu” (báo Hữu Thanh, tháng 9 năm 1924) và nhất là lời kết tội gay gắt của nghệ Huỳnh Thúc Kháng riêng “Tự do và là mọt thối dâm thối, rõ không ích mà có hại... Hiện xã hội ta ngày nay mà đi đến ra như ngựa thối tiếng phong, bãi tấc kia, cái giọng đời con đĩ Kieu gieo vào trong cõi tấc tiếng không phải là ít...” (báo Tiếng Dân, tháng 9 năm 1930). Lưu Trọng Lưu viết trong tuần báo Phấn Tử Đàm vào cuối năm 1933: “Ai muốn làm thánh hiền thì đi đến Ngũ Kinh, Tứ Thư. Hãy đến Tự do và lời cho bọn chúng tôi là hương ngửi trong nháy phút mọt nhấc, buồn rầu, chán nản, cần phải ngâm nga như câu như: Dừng của nước chảy trong veo/ Bên cửa tấc liêu bóng chiếu thối tha”...

Đào Duy Anh: Đến kết luận tấc “Khổ Luồn và Kim Vân Kieu” xuất bản năm 1943, hạc giọng Đào Duy Anh không đến như “Nguyễn Du đã gieo trong lòng ta mọt mọt tin chèo chèo, mọt mọt hy vọng đến dào vôi tiếng nói của ta.” Cũng theo ông, tấc Lê mọt, ta đã thấy có như tác phẩm có giá trị như Cung Oán Ngâm Khúc, Chinh Phấn Ngâm, Phan Trồn Tự do, Hoa Tiên Ký... viết bèn quắc âm, như lời văn điệu trác, hay dùng đến c, cho nên chèo đến các hạc tiếng tiếng lưu trí tấc tiếng tiếng, mà không phải cộp trong dân gian. Duy Tự do và vẫn chèo tiếng đến nghiêm trang, đến hoàng, điệu luy, đến khi nào cho k hạc tấc phải khâm phục và yêu mến, mà lời đến tính giọng đến, phải thông đến khi nào cho bình dân hiểu đến c mà tiếng tiếng.

Trồn Trồn Kim: Trong cuối “Tự do và Thúy Kieu” do Bùi K và Trồn Trồn Kim hiểu như khổ xuất bản năm 1925, hạc giọng Trồn Trồn Kim viết: “ND khéo dùng lời hò t hạc, chèo cái hình dáng nào rõ thối n, rồi tìm mọt vài chèo thối đúng mà t ra, h đến qua là nh n ngay đến c chân tiếng:

Kim Trồn: Phong tấc tài mọt tuy t v / Vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa.

Mã Giám Sinh: Quá niên tấc ngoi tấc tuồn / Mày râu nh n nh i áo quần b nh bao.

Tú Bà: Tho t trông nh n nh t màu da/ Ăn gì cao l n đ y đà làm sao.

S Khanh: Mọt chàng v a tấc thanh xuân/ Hình dong ch i chu t, áo khăn d u dàng.

T H i: Râu hùm hàm én mày ngài/ Vai năm tấc r riêng thân m i th c cao.”

Hoài Thanh: Theo bài viết “Quyển S ng Của Con Ng i Trong Tự do và Kieu” của nhà phê bình Hoài Thanh năm 1949, n u nói v m c đến say Tự do và Kieu thì không ai bèn ông nghệ Chu Mạnh Trinh (mọt con ng i hào hoa phong nhã kieu Kim Trồn). Nhà th lã m n này không phải ch say vẫn ch tiếng Tự do và Kieu mà l i còn say luôn c nàng Kieu như say mọt giai nhân có tấc, đến n n i đã nói đến nh ng chuy n si tình nh thù tên Kieu vào tay áo, m t tiếng đến

Độc lập Truy cập Kiến thức yêu thêm tiếng Việt

Tác Giả: Đàm Trung Pháp

Thứ Sáu, 12 Tháng 8 Năm 2011 21:59

một ngôi nhà vàng cho Kiến thức, mở ra một thế giới mới Kiến thức, và thây như Kiến thức thây!
Chuyên lập đề này cũng có thể hiểu được, vì theo Hoài Thanh, “ND có thể dạy cho ta biết ghét, biết yêu. Ghét như ng cái biết lập trong xã hội. Yêu như ng cái sống đáng yêu và nhân đó tránh cuộc sống tốt nhất, hiểu nhất, cuộc sống của cây... Như ng cái chu u o i, như ng câu nói thì u lòng tin, như ng cái nhìn hi h t, như ng tâm t m t như c hình nh đ đ ng ch đ i m t c n gió nào... Truy cập Kiến thức ngay giờ đây vẫn còn khả năng cải tiến hoàn sinh, vẫn có thể gieo ch t n ng say vào cuộc sống...”

Nguyễn L c: Trong cuốn sách “Văn Học Việt Nam Nhà Cửa Thi K 18” xuất bản năm 1997 tại Hà Nội, nhà biên khảo Nguyễn L c có những nhận xét tinh tế về cách sử dụng ca dao, tục ngữ trong Truy cập Kiến thức, mà tôi xin tóm lược trong những dòng này đây: Có thể nói trong Truy cập Kiến thức có hàng triệu câu thơ ND trích tiếp rút ra từ ca dao.

Rất có thể hai câu: “Vàng trắng ai x làm đôi/ Nhà in giờ chi c n a soi d m tr ng” là rút ra từ câu ca dao: “Tiến đ a m t chén r u n ng/ Vàng trắng x n a t lòng đ t đôi”.

Ca dao trong Truy cập Kiến thức ND sử dụng như một thế giới li u ngh thu t, ch không như những trích dẫn. Không có câu nào ND dùng lập nguyên vẫn, mà tất cả đ u nhào n n lập cho phù hợp với phong cách chung của nhà thơ trong tác phẩm. Truy cập Kiến thức có những câu thơ không thây đ u v t c th c a ca dao, mà ai cũng nhận ra nh h ng c a ca dao, nh :

Xót thay huyền c i xuân già
T m lòng th ng nh bi t là có nguôi
Ch c đà m i m y năm tr i
Còn ra khi đã da m i tóc s ng

ND cũng dùng rất nhiều tục ngữ, nh :

Ra tu ng mèo m gà đ ng
Ra tu ng lúng túng ch ng xong b nào

Ho c:

B ngoài th n th t nói c i
Mà trong nham hi m gi t ng i không dao

Ngôn ngữ Truy cập Kiến thức v a súc tích chính xác, đ ng th i lập v a giàu hình nh, giàu nh c đ i u. ND có thể b ng m t vài câu thơ kh c h a lên s c nét chân dung ngo i hình c a m t nhân v t, hay miêu t m t bi n c , m t c nh ng . M t h c trò gi i đi thi b r t có th t an i b ng cách lập hai câu thơ súc tích, hợp tình hợp c nh c a Truy cập Kiến thức: Có tài mà c y chi tài/ Ch tài li n v i ch tai m t v n. T m t chàng đ p trai hào hoa phong nhã thì ta có th m n ngay hai câu ND t Kim Tr ng: Phong t tài m o tuy t v i/ Vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa.

Hai câu: Gìn vàng giờ ng c cho hay/ Cho đành lòng k chân mây cu i tr i, th c tuy t đ p và chí tình đ m t chàng trai thì t tha c n ng i yêu khi già t . Và khi giờ c m p t lâu nay m i thành s th c, ta v i kêu lên: Đ n bây giờ m i th y đây/ Mà lòng đã ch c nh ng ngày m t hai.

Đặc điểm Truy cập yêu thêm tiếng Việt

Tài liệu: Đàm Trung Pháp

Tháng 12, Số 8, Năm 2011 21:59

Qua những nghiên cứu trên của các văn nhân Việt Nam và tuy tác phẩm Truy cập thì thiên tài Nguyễn Du đã chứng minh một cách hùng hồn rằng tiếng Việt là một ngôn ngữ tuyệt vời cho thi ca. Chúng ta còn chờ đợi gì nữa mà không đặc điểm Truy cập thì càng đòi hỏi thêm tiếng Việt của chúng ta?